TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HS-ST
Ngày: 17-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ.

Ông Nguyễn Quốc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Thanh T (tên giọi khác: N), sinh năm 1995 tại Long An; nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Mỹ C; có chồng là Nguyễn Tuấn V (không đăng ký kết hôn) và 04 con; tiền án: ngày 23-01-2018 bị TAND quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HS-ST; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20 tháng 8 năm 2021 đến ngày 05 tháng 01 năm 2022, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05 tháng 01 năm 2022 cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Thanh H (tên giọi khác: T), sinh năm 1990 tại Long An; nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Mỹ C; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 01-12-2006, bị TAND huyện Châu Thành, tỉnh Long An xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản"; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20 tháng 8 năm 2021, đến ngày 10

tháng 02 năm 2022 bị truy nã, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17 tháng 4 năm 2022 cho đến nay, có mặt.

3. Mai Văn L, sinh năm 1993 tại Quảng Trị; hộ khẩu thường trú: thôn A, xã Tr, huyện P, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn M và bà Lê Thị D; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 8 năm 2021 cho đến nay, có mặt.

4. Đỗ Tiến Đ, sinh năm 1989 tại Hà Nội; hộ khẩu thường trú: số nhà, phố Tt, phường Ph, quận M, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Duy Đ1 và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Nguyễn Thanh Ngân và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 20-01-2020, bị Công an huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý"; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 8 năm 2021 cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Phạm Văn T2, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp B, xã V, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Trần Văn G, sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp B, xã V, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Lê Công M1, sinh năm 2002; nơi cư trú: ấp B, xã V, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

4. Đặng Văn Đ3, sinh năm 1977; nơi cư trú: khu phố X, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

5. Huỳnh Hữu P, sinh năm 1986; nơi cư trú: V, phường L, quận K, thành phố Cần Thơ, vắng mặt.

6. Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp B, xã V, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

7. Ngô Trọng H, sinh năm 1973; nơi cư trú: ấp S, xã TL, huyện G, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Thanh H là hai anh em ruột. Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy. T và H đã bán ma túy cho các con nghiện với hình thức như sau:

Từ tháng 06/2021, T mua ma túy của một nam thanh niên (không rõ lai lịch, chổ ở) bán ma túy ở khu vực gần chợ Tân Long nên đã mua ma túy của người này được 03 lần giá từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T chia ra làm nhiều phần để bán cho các con nghiện giá với từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng. Khi các con nghiện cần mua ma túy thì gọi vào số 0908300xxx của T để trao đổi cách thức, địa điểm mua bán ma túy, T sẽ hẹn các con nghiện tại phòng trọ của T hoặc khu vực xã Trừ Văn Thố để mua bán ma túy với các con nghiện. Ngoài T, còn có Nguyễn Thanh H tham gia bán ma túy giúp T. T thỏa thuận với H là bán ma túy giúp T, T sẽ cho H tiền tiêu xài cá nhân và ma túy để sử dụng, H đồng ý.

Trong thời gian từ tháng 6-2021 đến ngày 20-8-2021, T và H đã bán ma túy cho Mai Văn L, Đỗ Tiến Đ, Phạm Văn T2 và nhiều đối tượng (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho các con nghiện là 2.000.000 đồng, địa điểm mua bán ma tuý tại khu vực xã Trừ Văn Thố cụ thể như sau:

T nhiều lần bán ma túy cho các con nghiện (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng địa điểm tại khu vực xã Trừ Văn Thố, trong đó H giúp bán ma túy cho các con nghiện là 02 lần. T cho H 50.000 đồng tiêu xài và cho ma túy để sử dụng.

Trong tháng 8-2021, T 01 lần bán ma túy cho T2 tại nhà của T tại ấp 2, xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương với giá 200.000 đồng.

Khoảng tháng 07-2021, T bán ma túy cho Đ và L với giá 400.000 đồng tại phòng trọ của T.

Vào ngày 20-8-2021, Nguyễn Thị Thanh T đã 03 lần thực hiện việc mua bán ma túy như sau:

Lần 1: Khoảng 11 giờ, T bán cho Phạm Văn T2 01 (một) gói ma túy với giá 500.000 đồng trên đường 18C thuộc ấp 2, xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng.

Lần 2: Khoảng 13 giờ cùng ngày, Mai Văn L và Đỗ Tiến Đ nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng nên Đ góp 300.000 đồng và L góp 100.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. Sau đó Đ gọi điện thoại cho T để mua 400.000 đồng ma túy, T đồng ý, T hẹn Đ và L đến khu vực gần phòng trọ của T để mua ma túy. Đ mượn xe mô tô biển số 65P4-0212 để chở Đ đi mua ma túy. Khoảng gần 14 giờ cùng ngày, Đ và L đến chỗ đã hẹn và gặp T, T bán cho Đ và L 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ và L trên đường về đến đoạn đường Quốc lộ 13 thuộc khu phố Bàu Lòng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng thì bị L lượng Công an xã Trừ Văn Thố kết hợp Công an thị trấn Lai Uyên kiểm tra hành chính. Khi bị dừng xe kiểm tra, Mai Văn L đã ném từ trên tay xuống mặt đường 01 (một) gói ma túy. Qua làm việc, Đ và L thừa nhận gói ma túy trên do cả hai cùng góp tiền mua của Nguyễn Thị Thanh T.

Lần 3: Khoảng hơn 15 giờ cùng ngày, có một nam thanh niên (không rõ họ tên địa chỉ) điện thoại mua 300.000 đồng ma túy của T, T hẹn người này đến

gần phòng trọ cua mình để mua bán ma túy. Sau đó, T bận giữ con nên T bỏ 01 gói ma túy vào trong gói thuốc lá hiệu Saigon rồi nhờ Nguyễn Thanh H đem ra bán ma túy cho con nghiện. Khi H đi bộ từ nhà ra chỗ hẹn bán ma túy thì bị L lượng công an kiểm tra phát hiện và bắt quả tang, thu giữ 01 gói nilon có chứa chất tinh thể màu trắng (H khai nhận là ma túy).

Qua lời khai của Đ, L và H, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bàu Bàng đã khám xét chỗ ở của T và làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Thanh H, Mai Văn L, Đỗ Tiến Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của: các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Thanh H đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; các bị cáo Mai Văn L, Đỗ Tiến Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về các vấn đề khác của vụ án: 01 (một) gói nilon hàn kín hai đầu, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime có gắn sim số, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ biển số: 65P4-0212, số khung: RNDDCHUND51601144, số máy: VDGZS152FMHH60001144 theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20-8-2021 (bút lục 04); 01 (một) gói nilon hàn kín chứa chất màu trắng dạng tinh thể theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20-8-2021 (bút lục 23); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus (vỏ ốp lưng màu đỏ) gắn sim số; số tiền 900.000 đồng theo Biên bản bắt người trong trường hợp khẩn cấp ngày 20-8-2021 (bút lục 40); 01 (một) gói nilon hàn kín chứa chất màu trắng dạng tinh thể; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) kéo kim loại; 01 (một) giấy kiếng nilon; 03 (ba) đoạn ống hút nhựa cắt nhọn một đầu; 03 (ba) ống thủy tinh; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: bình nhựa màu trắng, ống hút, ống thủy tinh theo Biên bản khám xét ngày 20-8-2021 (bút lục 44); 01 (một) gói nilon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Susuki Satra màu vàng biển số: 61F1-391.78; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X Max màu vàng số IMEI 353096104794756 theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20-8-2021 ngày 05-01-2022 (bút lục 284); 12 (mười hai) gói nilon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng, 03 (ba) đoạn ống hút nhựa cắt nhọn một đầu; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: bình nhựa màu trắng, ống hút, ống thủy tinh theo Biên bản khám xét ngày 05-01-2022 (bút lục 288).

Theo Kết luận giám định số 570/MT-PC09 ngày 25/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng/trọng lượng: 0,1595 gam (M1), 0,1896 gam (M2), 3,4856 gam (M3), là loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: mẫu vật sau giám định được niêm phong có khối lượng/trọng lượng: 0,1072 gam (M1), 0,1162 gam (M2), 3,3762 gam (M3).

Theo Kết luận giám định số 60/MT-PC09 ngày 13/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng: 0,1738 gam (M1), 1,1379 gam (M2-1), 1,3216 gam (M2-2) là loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: mẫu vật sau giám định được niêm phong có khối lượng/trọng lượng: 0,0979 (M1), 1,234 gam (M2-1), 1,2430 gam (M2-2) theo biên bản giao nhận đóng gói, niêm phong và giao lại mẫu đối tượng giám định ngày 06/01/2022.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Thanh H, Mai Văn L, Đỗ Tiến Đ không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 44/CT-VKSNDBB ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố: bị cáo Nguyễn Thị Thanh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Thanh H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các bị cáo Mai Văn L, Đỗ Tiến Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt:

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b, c, i khoản 2 Điều 251, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T mức án: từ 10 đến 11 năm tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của hai bản án, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T mức án: từ 12 đến 13 năm tù.

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H mức án: từ 08 đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Mai Văn L mức án: từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị Đỗ Tiến Đ mức án: từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,1072 (M1), 0,1162 (M2), 3,3762 (M3) Methamphetamine được niêm phong trong 03 bì thư niêm phong ghi số: 570/PC09 M1, 570/PC09 M2, 570/PC09 M3 có hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương;

+ 0,0979 (M1), 1,234 gam (M2-1), 1,2430 gam (M2-2) Methamphetamine được niêm phong trong 02 bì thư niêm phong ghi số: 60/PC09 M1 và 60/PC09 M2, có hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương;

+ 01 (một) cân điện tử; 01 (một) kéo kim loại; 01 (một) giấy kiếng nilon; 06 (sáu) đoạn ống hút nhựa cắt nhọn một đầu; 03 (ba) ống thủy tinh; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: bình nhựa màu trắng, ống hút, ống thủy tinh; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: bình nhựa, ống hút, ống thủy tinh.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus (vỏ ốp lưng màu đỏ) gắn sim số; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X Max màu vàng số IMEI 353096104794756 và số tiền 900.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime có gắn sim.

- Trả lại cho ông Đặng Văn Đ3: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ biển số: 65P4-0212, số khung: RNDDCHUND51601144, số máy: VDGZS152FMHH60001144.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Thanh H, Mai Văn L, Đỗ Tiến Đ không có ý kiến gì về quyết định truy tố, luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T trình bày lời sau cùng: bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thanh H không trình bày lời sau cùng.

Bị cáo Mai Văn L trình bày lời sau cùng: bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Đỗ Tiến Đ trình bày lời sau cùng: bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận:

Từ tháng 6-2021 đến ngày 20-8-2021, tại khu vực xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T đã bán ma túy cho Mai Văn L, Đỗ Tiến Đ, Phạm Văn T2 và nhiều đối tượng (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thanh H đã giúp bị cáo T bán ma tuý 02 lần cho đối tượng nghiện ma tuý, tổng trọng lượng ma túy thu giữ của bị cáo H (theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20-8-2021) là 0,1896 gam, loại Methamphetamine. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, do được tại ngoại, ngày 05-01-2022, tại khu vực xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, bị cáo T tiếp tục thực hiện hành vi bán ma tuý trái phép thì bị Cơ quan công an bắt quả tang. Tổng trọng lượng ma túy thu giữ của bị cáo T (theo các biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20-8-2021 là 3,8347 gam và ngày 05-01-2022 là 2,6333 gam) là 6,468 gam, loại Methamphetamine.

Ngày 20-8-2021, tại khu vực thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Mai Văn L, Đỗ Tiến Đ có hành vi tàng trữ trái phép ma tuý có trọng lượng 0,1595 gam loại Methamphetamine để sử dụng thì bị Công an huyện Bàu Bàng bắt quả tang.

Xét hành vi của bị cáo T đã vi phạm điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, hành vi của bị cáo H đã vi phạm điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và hành vi của các bị cáo Mai Văn L, Đỗ Tiến Đ đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các bị cáo Mai Văn L, Đỗ Tiến Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và như cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, các bị cáo biết việc mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, là mầm móng phát sinh các tệ nạn xã hội. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý chất ma tuý của Nhà nước mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn huyện Bàu Bàng. Đây là vụ án

có đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử sẽ phân tích vai trò của các bị cáo để thấy được tính chất, mức độ của từng bị cáo. Bị cáo T là người rủ rê bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội và là người trực tiếp thực hiện hành vi nên các bị cáo T có vai trò là người cầm đầu, người thực hành. Bị cáo H khi được bị cáo T rủ rê đi bán ma tuý đã đồng ý nên giữ vai trò người thực hành. Bị cáo Đ và bị cáo L cùng tàng trữ ma tuý để sử dụng nên giữ vai trò người thực hành. Hội đồng xét xử quyết định xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: ngày 23-01-2018 bị cáo T bị TAND quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", bị cáo chưa chấp hành án nay tiếp tục phạm tội nên bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: ngày 01-12-2006, bị cáo H bị TAND huyện Châu Thành, tỉnh Long An xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo đã chấp hành xong và xoá án tích. Ngày 20-01-2020, bị cáo Đ bị Công an huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý", bị cáo đã chấp hành xong.

[7] Đối với bị cáo T bị TAND quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù theo Bản án hình sự số 17/2018/HS-ST ngày 23-01-2018 về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", bị cáo bị đề nghị truy nã chưa chấp hành án, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo T.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: đối với ma túy 0,1072 (M1), 0,1162 (M2), 3,3762 (M3) và 0,0979 (M1), 1,234 gam (M2-1), 1,2430 gam (M2-2) Methamphetamine còn lại sau giám định là vật chứng cấm lưu hành, không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đối với 01 (một) cân điện tử; 01 (một) kéo kim loại; 01 (một) giấy kiếng nilon; 06 (sáu) đoạn ống hút nhựa cắt nhọn một đầu; 03 (ba) ống thủy tinh; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: bình nhựa màu trắng, ống hút, ống thủy tinh; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: bình nhựa có ghi trà ô lông, ống hút, ống thủy tinh là vật chứng không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus (vỏ ốp lưng màu đỏ) gắn sim số; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X Max màu vàng số IMEI 353096104794756 là công cụ phương tiện phạm tội và số tiền 900.000 đồng là tiền do bị cáo T phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime có gắn sim số thu giữ của bị cáo Đ không phải là vật chứng nên trả lại cho bị cáo Đ theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ biển số: 65P4-0212, số khung: RNDDCHUND51601144, số máy: VDGZS152FMHH60001144 do ông P đứng tên sỡ hữu nhưng ông P đã bán xe này cho ông Đặng Văn Đ3 nhưng chưa sang tên, ông Đ3 không biết Đ dùng xe để đi mua ma tuý, đây không phải là vật chứng trong vụ án nên trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đặng Văn Đ3 theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider màu vàng biển số: 61F1-391.78, Cơ quan công an đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị Thanh Th là đúng quy định.

[10] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận bị cáo có thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép ma túy, tại phiên toà bị cáo khai nhận đã thu lợi bất chính số tiền là 2.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.500.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Đối với hành vi của Phạm Văn T2, Lê Công M, Trần Văn G có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", Cơ quan CSĐT Công an huyện Bàu Bàng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 56, ngày 31/8/2021 và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10, 11 ngày 15/01/2022 với số tiền 750.000 đồng. Đối với đối tượng bán ma túy cho các bị cáo, Cơ quan Công an huyện Bàu Bàng đang xác định lai lịch, nhân thân tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

[12] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136, các khoản 1, 2 Điều 260, khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Thanh H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; các bị cáo Mai Văn L, Đỗ Tiến Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm b, c, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 46, Điều 47, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T: 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 01 năm 2022. Tổng hợp với hình phạt 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo Bản án hình sự số 17/2018/HS-ST ngày 23-01-2018 của TAND quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 01 năm 2022, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 28/4/2017 đến ngày 01/05/2017.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 46, Điều 47, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H: 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 4 năm 2022.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 46, Điều 47, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Mai Văn L: 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 8 năm 2021.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 46, Điều 47, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đỗ Tiến Đ: 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 8 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,1072 (M1), 0,1162 (M2), 3,3762 (M3) Methamphetamine được niêm phong trong 03 bì thư niêm phong ghi số: 570/PC09 M1, 570/PC09 M2, 570/PC09 M3 có hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương;

+ 0,0979 (M1), 1,234 gam (M2-1), 1,2430 gam (M2-2) Methamphetamine được niêm phong trong 02 bì thư niêm phong ghi số: 60/PC09 M1 và 60/PC09 M2, có hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương;

+ 01 (một) cân điện tử; 01 (một) kéo kim loại; 01 (một) giấy kiếng nilon; 06 (sáu) đoạn ống hút nhựa cắt nhọn một đầu; 03 (ba) ống thủy tinh; 01 (một) bộ

dụng cụ sử dụng ma túy gồm: bình nhựa màu trắng, ống hút, ống thủy tinh; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: bình nhựa có ghi trà ô long, ống hút, ống thủy tinh.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus (vỏ ốp lưng màu đỏ) gắn sim số; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X Max màu vàng số IMEI 353096104794756 và số tiền 900.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime (bị bể kính màn hình trước) có gắn sim số.

- Trả lại cho ông Đặng Văn Đ3: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ biển số: 65P4-0212, số khung: RNDDCHUND51601144, số máy: VDGZS152FMHH60001144.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 27 tháng 01 năm 2022 và Chứng từ giao dịch giấy nộp tiền số 260122.0008.000066 ngày 26-01-2022 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Bình Dương – Phòng Giao dịch Bàu Bàng).

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Thanh H, Mai Văn L, Đỗ Tiến Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Cổng TTĐT TANDTC (nếu có);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Dũng